

Top 8 bài văn mẫu Thuyết minh về tác giả Nguyễn Trãi Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

### ***Dàn ý Thuyết minh về tác giả Nguyễn Trãi Văn 10 chi tiết nhất***

#### **Mở bài**

Nguyễn Trãi người anh hùng của dân tộc được cả thế giới biết đến.

Một nhà quân sự nổi tiếng có công sáng lập ra nhà Hậu Lê và cũng là nhà thơ lớn.

Cuộc đời ông có nhiều điều uất ức và bi thảm nhưng ông để lại nhiều giá trị văn học cho hậu thế.

#### **Thân bài**

##### 1. Cuộc đời & sự nghiệp

Nguyễn Trãi (1380 - 1442), hiệu Úc Trai, quê gốc ở Hải Dương.

Nguyễn Trãi là con của gia đình có truyền thống yêu nước, văn học.

Vào năm 1400, Nguyễn Trãi đỗ Thái học sinh, cả cha và con đều làm quan.

Năm 1407, nhà Hồ khởi nghĩa thất bại, giặc Minh chiếm nước ta, cha ông là Nguyễn Phi Khanh bị bắt sang Trung Quốc, còn ông Nguyễn Trãi tham gia nghĩa quân Lam Sơn kháng chiến chống giặc.

Vào những năm 1428, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn giành thắng lợi trước quân Minh, đó cũng là thời gian mà ông viết “Bình Ngô đại cáo”.

Chỉ sau thời gian ngắn, triều đình lục đục, gian lận lộng hành, ông xin về ở ẩn.

Vua mời ông ra phụ giúp việc nước nhưng vào năm 1442 ông dính vào vụ án Lê Chi Viên nổi tiếng, gia đình 3 đời bị xử trảm.

Vụ án Lê Chi Viên vụ án oan trong lịch sử và được vua Lê Thánh Tông minh oan vào năm 1464.

Nguyễn Trãi được minh oan và trong sạch để lại tiếng thơm muôn đời.

Nguyễn Trãi chính thức trở thành danh nhân văn hóa thế giới vào năm 1980.

## 2. Đóng góp vào văn học

Không chỉ là nhà quân sự, Nguyễn Trãi có rất nhiều những đóng góp quan trọng vào văn học đương thời và có giá trị đến hiện nay.

Nguyễn Trãi nhiều tác phẩm nổi tiếng văn chính luận, thơ trữ tình. Các tác phẩm của ông được viết bằng chữ Nôm và chữ Hán.

+ Ông là nhà thơ trữ tình xuất sắc với các tập thơ: “Úc Trai thi tập”, “Quốc âm thi tập”. Qua đó đã khắc họa được hình tượng người anh hùng vĩ đại với lí tưởng nhân nghĩa, yêu nước thương dân lúc nào cũng thiết tha, mãnh liệt; phẩm chất và ý chí ngời sáng.

Thơ trữ tình Nguyễn Trãi có đóng góp lớn cho văn học dân tộc từ sự phát triển của ngôn ngữ (chữ Nôm), Việt hóa thể thơ Đường ca sáng tạo ra thể thất ngôn xen lục ngôn. Thơ Nguyễn Trãi giàu hình ảnh ước lệ, nhưng cũng mang hơi thở cuộc sống, vừa có khuynh hướng trang nhã vừa có xu hướng bình dị.

+ Ông là nhà chính luận nổi tiếng: “Quân trung từ mệnh tập”, “Bình Ngô đại cáo”, các thể loại chiếu... Về tư tưởng chủ đạo xuyên suốt những văn bản chính luận của Nguyễn Trãi là nhân nghĩa, yêu nước thương dân. Còn trong nghệ thuật, văn chính luận của ông đạt trình độ mẫu mực trong việc xác định đối tượng, mục đích để sử dụng biện pháp thích hợp; kết cấu chặt chẽ, lập luận sắc bén.

→ Nguyễn Trãi là một thiên tài Văn học của dân tộc, thơ văn Nguyễn Trãi vừa kết tinh truyền thống Văn học Lí – Trần, vừa mở đường cho cả một giai đoạn phát triển mới. Các tác phẩm của ông đều thể hiện lòng yêu nước, thương dân, lí tưởng nhân nghĩa. Thơ trữ tình của ông chân thực, giản dị và gần gũi với thực tế.

### **Kết bài**

Nguyễn Trãi không chỉ suốt đời cống hiến cho sự nghiệp “trí quân trạch dân” mà còn đóng góp rất lớn cho sự phát triển của văn học dân tộc. Ông xứng đáng là người hùng dân tộc, nhà thơ, nhà văn hóa lớn của thời đại.

Cuộc đời của ông để lại nhiều đau thương, bị thảm nhưng tiếng thơm muôn đời và sự kính phục của thế hệ sau.

## ***Những bài văn mẫu lớp 10 Thuyết minh về tác giả Nguyễn Trãi hay nhất***

Top 8 bài làm văn mẫu Thuyết minh về tác giả Nguyễn Trãi ý nghĩa, sâu sắc nhất làm tài liệu tham khảo cho các em học sinh chuẩn bị tốt cho bài kiểm tra sắp tới tại đây:

### **Thuyết minh về tác giả Nguyễn Trãi Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1**

Nguyễn Trãi trong văn học Việt Nam thường được biết đến với vai trò là một tác giả nổi tiếng với nhiều tác phẩm thuộc các lĩnh vực khác nhau, mà ở bất cứ lĩnh vực nào ông cũng để lại những dấu ấn riêng biệt với nhiều tác phẩm xuất sắc. Đồng thời trong lịch sử Việt Nam Nguyễn Trãi còn là một nhà chính trị quân sự lỗi lạc và tài ba, với học vấn uyên thâm, tầm nhìn xa trông rộng, lòng yêu nước sâu sắc, Nguyễn Trãi đã tham gia vào cuộc khởi nghĩa Lam Sơn của Lê Lợi, trở thành bậc khai quốc công thần đời đầu của triều Hậu Lê. Tuy nhiên bản thân Nguyễn Trãi dù đã lập nhiều công lao, đóng góp xây dựng đất nước nhiều năm thế nhưng lại phải chịu một kết cục thê thảm, liên lụy tam tộc, mà cho đến ngày nay các sự gia vẫn nhiều lần tranh cãi về sự kiện mang tên án oan Lê Chi viên còn nhiều bí ẩn này.

Nguyễn Trãi (1380-1442), tên hiệu làỨc Trai, quê gốc ở làng Chi Ngại, huyện Phượng Sơn, lộ Lạng Giang (nay là huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương), sau đó gia đình ông dời đến ở Định Khê, Thường Tín, Hà Nội. Ông vốn xuất thân trong một gia đình danh giá, cả hai bên họ nội ngoại đều có truyền thống khoa cử, văn học, truyền thống yêu nước và có chức tước nhiều đời, chính vì thế ngay từ thuở nhỏ Nguyễn Trãi đã được hưởng một nền giáo dục tốt đẹp, trở thành căn cơ cho sự nghiệp của ông sau này. Cha Nguyễn Trãi là Nguyễn Ứng Long (sau đổi thành Nguyễn Phi Khanh) là một nho sĩ hay, từng đỗ Thái học sinh và ra làm quan dưới triều Trần, mẹ ông là bà Trần Thị Thái con gái thứ ba của quan Tư đồ Trần Nguyên Đán. Tuy nhiên, cuộc đời Nguyễn Trãi dù có vẻ là trải gấm hoa nhưng thực tế rằng ngay từ thuở nhỏ ông đã chịu nhiều mất mát đau thương, lúc vừa lên 5 tuổi thì mẹ ông bệnh mất, cha ông không đi tiếp bước nữa mà lặng lẽ một mình nuôi dưỡng các con. Đến năm 10 tuổi thì ông ngoại tức Tư đồ Trần Nguyên Đán người thân thiết và có nhiều ảnh hưởng đến cuộc đời Nguyễn Trãi cũng qua đời, để lại cho ông nhiều tiếc nuối. Nhưng không dừng lại ở đó, năm 1400 sau khi đã thi đỗ Thái học sinh dưới triều Hồ, hai cha con Nguyễn Trãi lập chí cùng phụng sự triều đại mới, thì biến cố xảy ra. Năm 1407, nhà Minh mượn cơ nhà Hồ lên ngôi bất chính, dẫn quân sang đàn áp, nhà Hồ sụp đổ, bản thân Nguyễn Phi Khanh bị giặc áp giải về Trung Quốc. Nguyễn Trãi muốn đi theo để tận hiếu, thế nhưng cha ông đã khuyên ông nên ở lại tìm cách báo thù rửa nhục cho đất nước và cho cha. Nguyễn Trãi vâng lệnh cha và từ biệt thân phụ ông tại ả Nam Quan, lần chia tay

này cũng là lần cuối ông gặp mặt cha mình. Nguyễn Trãi quay về được Trương Phụ, viên quan nhà Minh chiêu dụ cho ra làm quan, nhưng với tấm lòng yêu nước và lòng tự tôn dân tộc sâu sắc, Nguyễn Trãi kiên quyết không cam chịu đầu hàng giặc. Điều này khiến Trương Phụ tức giận toan giết Nguyễn Trãi để phòng hậu họa, thế nhưng Thượng thư Hoàng Phúc tiếc tài Nguyễn Trãi, nên tha chết cho ông và giam lỏng ông ở thành Đông Quan suốt 10 năm trời. Trong khoảng thời gian đàng đẵng đó, không rõ Nguyễn Trãi đã làm những gì, thế nhưng truyền rằng Nguyễn Trãi vẫn luôn canh cánh trong lòng tìm được một minh quân để phò tá, dẹp giặc Minh cứu nước. Và có lẽ rằng từ lâu đã nghe tiếng Lê Lợi thế nên Nguyễn Trãi đã tìm cách trốn khỏi thành Đông Quan và về dưới trướng của Lê Lợi, gia nhập nghĩa quân Lam Sơn, trở thành một vị quân sư tài ba, giỏi thao lược, có nhiều đóng góp to lớn cho sự thắng lợi của cuộc khởi nghĩa, cũng như việc xây dựng một triều đại mới - triều Hậu Lê. Sau khi đại thắng giặc Minh, cuối năm 1427 đầu năm 1428, Nguyễn Trãi thừa lệnh Lê Lợi viết Bình Ngô Đại cáo, đây được xem là bản tuyên ngôn độc lập lần thứ hai của Đại Việt, có ý nghĩa chính trị sâu sắc, tuyên bố chiến thắng vẻ vang của nghĩa quân Lam Sơn trước 15 vạn đại quân Minh, mở ra một kỷ nguyên mới độc lập và tự chủ cho đất nước, khẳng định sức mạnh, ý chí dân tộc ta trước giặc ngoại xâm. Tuy nhiên nhà Hậu Lê vừa thành lập không bao lâu, căn cơ còn chưa vững chắc thì Lê Thái Tổ băng hà, triều đình lâm vào khủng hoảng, với những mâu thuẫn nội bộ sâu sắc, hàng loạt các bậc khai quốc công thần đời đầu bị nghi kỵ, cho là có ý chuyên quyền, công cao chủ, và bị thất sủng, trong đó có Nguyễn Trãi, bản thân ông đã không được tin dùng trong suốt 10 năm trời. Điều này khiến Nguyễn Trãi chán nản, bất đắc chí nên xin về ở ẩn tại Côn Sơn vào năm 1438. Đến năm 1439, vua Lê Thái Tông lại có ý mời ông ra giúp nước, Nguyễn Trãi thấy bản thân lại được vua tín nhiệm, thì vui mừng, dành nhiều tâm sức phụng sự đất nước, hăng hái tham gia các công cuộc kiến thiết, xây dựng hoàn thiện thể chế triều đình. Nhưng thật không may rằng, lần quay lại và được vua tin dùng này của ông đã dẫn gia đình ông đến một kết cục không thể vãn hồi. Trong lần đi tuần của Lê Thái Tông ở miền đông, Nguyễn Trãi đã mời vua vào nơi ở ẩn của mình tại Côn Sơn nghỉ ngơi, và cho người thiếp là Nguyễn Thị Lộ vào hầu vua. Không ngờ rằng vua chết bất đắc kỳ tử khi mới 21 tuổi, Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ bị khép vào tội giết vua, phải chịu án tru di tam tộc, ngày nay người ta vẫn gọi là thảm án Lệ Chi viên, kết thúc cuộc đời nhiều vẻ vang nhưng cũng lắm thăng trầm của một danh nhân văn hóa thế giới.

Bên cạnh sự nghiệp chính trị, quân sự, thì Nguyễn Trãi được biết đến nhiều hơn cả là một bậc kỳ tài có am hiểu trong nhiều lĩnh vực và ở lĩnh vực nào ông cũng có những tác phẩm đạt đến trình độ xuất sắc mà ở đó một số đã trở thành mẫu mực, có ý nghĩa tham khảo, nghiên cứu cho các thế hệ về sau. Về phương diện lịch sử, Nguyễn Trãi đã để lại các tác phẩm là Vĩnh Lăng thần đạo bi là bài văn bia kể về thân thế và sự nghiệp của vua Lê Thái Tổ. Tác phẩm thứ hai là Lam Sơn thực lục,

kể về cuộc khởi nghĩa hơn 10 năm của nghĩa quân Lam Sơn. Ngoài ra còn có Chí Linh sơn phú kể về chuyện nghĩa quân Lam Sơn rút lên núi Chí Linh lần thứ ba năm 1422, và Băng Hồ di sự lục viết về cuộc đời của Tư đồ Trần Nguyên Đán. Về địa lý, Nguyễn Trãi cũng để lại một cuốn Dư địa chí hay còn gọi với các tên khác như Ưc Trai thi tập Nam Việt Dư địa chí, hoặc Lê triều cống pháp. Đây được xem là một bộ sách về địa lý cổ nhất của Việt Nam, ghi chép lại những đặc điểm về sản vật và con người Việt thời trung đại, mà cho đến ngày hôm nay bản thân nó vẫn còn những giá trị tham khảo nhất định. Trong chính trị, quân sự Nguyễn Trãi có các tác phẩm rất nổi tiếng là Bình Ngô Đại cáo và Quân trung từ mệnh tập, ngoài ra còn một số các tác phẩm khác bao gồm các bài biểu, bài chiếu viết dưới hai thời vua Lê. Trong lĩnh vực văn học, Nguyễn Trãi để lại nhiều tập thơ xuất sắc viết bằng chữ Hán và chữ Nôm như Ưc Trai thi tập, Quốc âm thi tập.

Và trong sự nghiệp thơ văn của mình Nguyễn Trãi còn được mệnh danh là một nhà văn chính luận kiệt xuất đồng thời là một nhà thơ trữ tình sâu sắc. Trong đó với tư cách là nhà văn chính luận kiệt xuất, các tác phẩm của ông chủ yếu phục vụ cho sự nghiệp chính trị quân sự, gồm các tác phẩm Bình Ngô đại cáo được xem là bản tuyên ngôn độc lập lần hai, là "áng thiên cổ hùng ca ngàn đời", không chỉ xuất sắc trong cách hành văn lập luận chặt chẽ sâu sắc mà còn đặc biệt với các giá trị nội dung mang tính thời cuộc. Thứ hai là tập Quân trung từ mệnh tập bao gồm các thư từ gửi tướng lĩnh của giặc trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, có giá trị như các tài liệu ngoại giao, và các bài văn răn đe tướng sĩ, củng cố tinh thần quân đội. Ngoài ra còn có khoảng 28 tác phẩm biểu, chiếu khác nhau. Với nội dung tư tưởng nhân nghĩa, lòng yêu nước thương dân là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong hầu hết các tác phẩm, kết hợp nghệ thuật lập luận, bố cục chặt chẽ, luận điểm luận cứ linh hoạt, sắc bén. Chính vì vậy nên các tác phẩm chính luận của Nguyễn Trãi đều được xem là áng văn chính luận mẫu mực mà người đời sau cần học hỏi.

Với tư cách là một nhà thơ trữ tình sâu sắc, trong suốt cuộc đời mình Nguyễn Trãi đã sáng tác rất nhiều tác phẩm có giá trị, tuy nhiên vì hàm oan mà hầu như chúng đều bị thiêu hủy, sau này được minh oan, nhưng số lượng thu thập lại cũng chỉ là một phần nhỏ may mắn còn sót lại. Tuy nhiên với bấy nhiêu những tác phẩm cũng đã đủ để thấy được tài năng kiệt xuất của Nguyễn Trãi trong lĩnh vực thơ ca với những sáng tác cả chữ Hán và chữ Nôm. Trong đó sáng tác chữ Hán hiện còn tập thơ Ưc Trai thi tập, sáng tác chữ Nôm hiện còn Quốc m thi tập - tập thơ viết bằng tiếng Việt đầu tiên duy nhất còn sót lại cho đến ngày hôm nay. Nhìn chung các sáng tác thơ của Nguyễn Trãi đều tập trung thể hiện một nội dung chính ấy là con người Nguyễn Trãi với hình ảnh người anh hùng vĩ đại và con người trần thế. Tính anh hùng thể hiện trong tư tưởng xuyên suốt nhiều tác phẩm ấy là lý tưởng yêu nước thương dân, tấm lòng nhân nghĩa, phẩm cách người quân tử thông qua các hình ảnh tượng trưng: tùng, cúc, trúc, mai. Con người trần thế bộc lộ thông qua

những tình cảm của nhà thơ như nỗi đau đớn, xót xa trước nghịch cảnh đất nước, trước những trò nham hiểm, trêu ngươi của xã hội, hay tấm lòng yêu thiên nhiên, niềm vui sống cuộc đời thanh tao, giản dị, những tình cảm bạn bè, vua tôi, cha con sâu nặng tha thiết,...

Với những đóng góp to lớn của mình cho đất nước, Nguyễn Trãi thực xứng danh là một trong 14 vị anh hùng tiêu biểu của dân tộc Việt Nam với những công trạng huy hoàng và vĩ đại, được khắc ghi trong lịch sử nước nhà. Trong đó có lẽ quý giá nhất phải kể đến tấm lòng yêu nước sâu nặng, lý tưởng nhân nghĩa lấy nhân dân làm đầu, cùng với tài năng trí tuệ trong lĩnh vực ngoại giao quân sự của mình, Nguyễn Trãi đã góp phần rất to lớn vào khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi, mở ra một triều đại mới cho dân tộc. Về văn chương, có thể xem Nguyễn Trãi chính là kết tinh tuyệt vời của hai truyền thống văn học Lý - Trần, cắm một dấu mốc quan trọng trong sự phát triển của văn học trung đại Việt Nam, thể hiện cả trên hai bình diện là thể loại và ngôn ngữ.

### **Văn mẫu lớp 10 Thuyết minh về tác giả Nguyễn Trãi mẫu 2**

Nguyễn Trãi (1380-1442) là nhà chính trị nổi tiếng. Ông đỗ Thái học sinh và ra làm quan dưới thời Hồ. Tuy gia thế hiển hách- mẹ là con quan Tư đồ Trần Nguyên Đán, cha là Nguyễn Ứng Long cũng làm quan lớn dưới triều nhà Trần nhưng Nguyễn Trãi sớm chịu những mất mát đau thương: tang mẹ lúc 5 tuổi, sau đó ông ngoại qua đời khi Nguyễn Trãi mới 10 tuổi. Sau khi đỗ Thái học sinh, ông cùng cha ra làm quan dưới triều nhà Hồ.

Năm 1407, giặc Minh xâm chiếm nước ta, cha ông bị bắt sang Trung Quốc, Nguyễn Trãi trốn thoát về đầu quân cho Lê Lợi. Tuy là người trung thành nhưng vì “nợ nước, thù nhà” ông đành làm kẻ phản chủ. Dưới sự giúp đỡ của Nguyễn Trãi, quân Lam Sơn giành được thắng lợi. Ông hăm hở giúp vua việc nước nhưng bị gian thần ghen ghét, bị nghi ngờ, không được tin dùng nhiều. Năm 1439, Nguyễn Trãi xin về ở ẩn, nhưng đến 1440, vua trẻ Lê Thái Tông lại mời ông ra giúp nước. Năm 1442, nhà vua đi duyệt võ ở Chí Linh, có ghé thăm Nguyễn Trãi ở Côn Sơn, rồi đột ngột băng hà ở Lệ Chi Viên. Nguyễn Trãi bị gian thần vu cho tội giết vua và bị xử án tru di tam tộc.

Đến năm 1464, vua Lê Thánh Tông minh oan cho Nguyễn Trãi, tìm con cháu, sưu tầm lại thơ văn của ông và khẳng định nhân cách, tấm lòng, tâm hồn lớn của Nguyễn Trãi với câu nói nổi tiếng “Ức Trai tâm thượng quang khuê tảo”.

Nguyễn Trãi còn là một nhà văn, nhà thơ tài ba. Ông là tác giả xuất sắc về nhiều thể loại văn học cả ở lĩnh vực chữ Hán và chữ Nôm. Ông để lại một khối lượng

sáng tác lớn với nhiều tác phẩm có giá trị. Đó là “Đại cáo bình Ngô”, “Quân trung từ mệnh tập”, “Lam Sơn thực lục”, “Ức Trai thi tập”, “Quốc âm thi tập”,...

Nguyễn Trãi - nhà văn chính luận kiệt xuất. Với tác phẩm “ Bình Ngô Đại Cáo” được coi là bản tiên ngôn độc lập thứ hai của dân tộc. Các tác phẩm chính luận của Nguyễn Trãi có luận điểm vững chắc, lập luận sắc bén, giọng điệu linh hoạt. Trong đó luận điểm cơ bản cốt lõi là tư tưởng nhân nghĩa, yêu nước thương dân. Văn chính luận của Nguyễn Trãi đạt tới trình độ nghệ thuật mẫu mực từ việc xác định đối tượng, mục đích để sử dụng bút pháp thích hợp đến kết cấu chặt chẽ, lập luận sắc bén.

Ông còn là nhà thơ trữ tình sâu sắc. Thơ ông bộc lộ tâm hồn, con người ông từ khía cạnh bình thường, trần thế hòa quyện với con người anh hùng vĩ đại. Đọc thơ Nguyễn Trãi, ta thấy những nỗi ưu tư trăn trở về dân về nước, thấy được khí tiết thanh cao, lòng yêu thiên nhiên cây cỏ của ông.

Nguyễn Trãi được coi là một thiên tài văn học, văn chương của ông hội tụ hai nguồn cảm hứng lớn của văn học dân tộc là yêu nước và nhân đạo. Ông đem đến cho nền văn học dân tộc thơ Đường luật viết bằng chữ Nôm, góp phần làm cho tiếng Việt trở thành ngôn ngữ văn học giàu và đẹp. Năm 1980, Nguyễn Trãi được tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc UNESCO công nhận là danh nhân văn hóa thế giới.

### **Thuyết minh về tác giả Nguyễn Trãi Văn 10 hay nhất mẫu 3**

Nguyễn Trãi sinh năm 1380, hiệu là Ức Trai, quê ở Chi Ngại (Chí Linh, Hải Dương) sau dời về Nhị Khê (Thường Tín, Hà Tây). Cha là Nguyễn Phi Khanh, một học trò nghèo, học giỏi, đỗ thái học sinh (tiến sĩ). Mẹ là Trần Thị Thái, con Trần Nguyên Đán, một quý tộc đời Trần. Lên sáu tuổi, mất mẹ, lên mười tuổi, ông ngoại qua đời, ông về ở Nhị Khê, nơi cha dạy học. Năm hai mươi tuổi, năm 1400, ông đỗ thái học sinh và hai cha con cùng ra làm quan với nhà Hồ. Năm 1407, giặc Minh cướp nước tạ Nguyễn Phi Khanh bị chúng đưa sang Trung Quốc. Nguyễn Trãi và một người em đi theo chăm sóc. Nghe lời cha khuyên, ông trở về, nhưng bị quân Minh bắt giữ. Sau đó, ông tìm theo Lê Lợi. Suốt mười năm chiến đấu, ông đã góp công lớn vào chiến thắng vẻ vang của dân tộc.

Đầu năm 1428, quét sạch quân thù, ông hăm hở bắt tay vào xây dựng lại nước nhà thì bỗng dưng bị nghi oan và bắt giam. Sau đó ông được tha, nhưng không còn được tin cậy như trước. Ông buồn, xin về Côn Sơn. Đó là vào những năm 1438 – 1440. Năm 1440, Lê Thái Tông mời ông trở lại làm việc và giao cho nhiều công việc quan trọng. Ông đang hăng hái giúp vua thì xảy ra vụ nhà vua chết đột ngột ở Trại Vải (Lệ Chi Viên, Bắc Ninh). Vốn chứa thù từ lâu đối với Nguyễn Trãi, bọn

gian tà ở triều đình vu cho ông âm mưu giết vua, khép vào tội phải giết cả ba họ năm 1442.

Nổi oan tày trời ấy, hơn hai mươi năm sau, 1464, Lê Thánh Tông mới giải tỏa, rồi cho sưu tầm lại thơ văn ông và tìm người con trai sống sót cho làm quan.

Nhìn chung, ở cuộc đời Nguyễn Trãi nổi lên hai điểm cơ bản sau:

Nguyễn Trãi là bậc đại anh hùng dân tộc và là một nhân vật toàn tài hiếm có của lịch sử Việt Nam trong thời đại phong kiến. Nguyễn Trãi có một nhà chính trị, một nhà quân sự, một nhà ngoại giao, một nhà văn hóa, một nhà văn, một nhà thơ tầm cỡ kiệt xuất. Nhưng Nguyễn Trãi cũng là một người đã phải chịu những oan khiên thảm khốc, do xã hội cũ gây nên cũng tới mức hiếm có trong lịch sử.

Ông nhà văn, nhà thơ lớn: là anh hùng dân tộc, Nguyễn Trãi còn là nhà văn, nhà thơ lớn. Ông còn để lại nhiều tác phẩm có giá trị. “Quân trung từ mệnh tập” là những thư từ gửi cho các tướng giặc và những giấy tờ giao thiệp với triều đình nhà Minh, nhằm thực hiện kế “đánh vào lòng”, ngày nay gọi là địch vận. “Bình Ngô đại cáo” lấy lời Lê Lợi tổng kết 10 năm chống giặc, tuyên bố trước nhân dân về chính nghĩa quốc gia, dân tộc, về quá trình chiến đấu gian nan để đi đến chiến thắng vĩ đại cuối cùng giành lại hòa bình cho đất nước. “Lam Sơn thực lục” là cuốn sử về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. “Dư địa chí” viết về địa lý lịch sử nước ta. “Chí Linh sơn phú” nói về cuộc chiến đấu chống giặc Minh gian khổ và anh hùng. Các tác phẩm ấy đều là văn bằng chữ Hán. Năm 1980, Nguyễn Trãi được Liên hiệp quốc UNESCO công nhận là danh nhân văn hóa thế giới.

### **Bài văn mẫu lớp 10 Thuyết minh về tác giả Nguyễn Trãi mẫu 4**

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, Nguyễn Trãi là một nhân vật kiệt xuất. Trí tuệ, tài năng và phẩm chất của ông là ánh sao Khuê không bao giờ lụi tắt, soi sáng tới tận muôn đời sau. Ông là “khí phách của dân tộc, là tinh hoa của dân tộc. Sự nghiệp và tác phẩm của ông là bài ca yêu nước, tự hào dân tộc”. Ông là một người đa tài, ông không những là một nhà chính trị, nhà quân sự, nhà ngoại giao thiên tài đã góp công rất lớn trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn mà còn là một tác gia xuất sắc với nhiều tác phẩm sống mãi với thời gian.

Nguyễn Trãi (1380–1442) hiệu là Úc Trai. Ông sinh ra trong một gia đình có truyền thống khoa bảng và yêu nước. Cha ông là 1 học trò nghèo đỗ Thái học sinh - Nguyễn Phi Khanh. Mẹ ông là Trần Thị Thái, con gái quan Tư Đồ Trần Nguyên Đán. Quê gốc Nguyễn Trãi là làng Chi Ngại, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương nhưng sinh ra ở Thăng Long trong dinh ông ngoại, về sau dời về sống ở làng Ngọc



Ởi, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây. Nguyễn Trãi từ nhỏ đã phải chịu nhiều bi kịch.

Năm ông lên 5 tuổi đã phải chịu cảnh mồ côi mẹ. Sau đó không lâu, ông ngoại cũng qua đời. Ông về ở với cha tại quê nội ở làng Nhị Khê. Cuộc đời của ông là một chuỗi những gian nan, thử thách.

Năm 1400, sau khi lên ngôi Vua, Hồ Quý Ly mở khoa thi. Nguyễn Trãi ra thi, ông đỗ Thái học sinh (tiến sĩ) năm 20 tuổi. Hồ Quý Ly cử ông giữ chức Ngự sử đài chánh chương. Còn cha ông là Nguyễn Phi Khanh đỗ bảng nhãn từ năm 1374, được Hồ Quý Ly cử giữ chức Đại lý tự khanh Thị lang tòa trung thư kiêm Hàn lâm Viện học sĩ tư nghiệp Quốc Tử Giám.

Năm 1406, nhà Minh đem quân sang xâm lược nước ta. Nhà Hồ đem quân ra chống cự, nhưng bị đánh bại. Cha con Hồ Quý Ly và một số triều thần trong đó có Nguyễn Phi Khanh bị bắt và bị đưa về Trung Quốc. Nguyễn Trãi nghe lời cha quay trở lại tìm con đường đánh giặc, cứu nước.

Ông vượt được vòng vây của giặc vào Thanh Hóa theo Lê Lợi. Ông trao cho Lê Lợi bản chiến lược đánh đuổi quân Minh - Bình Ngô sách "hiển mưu trước lớn không nói đến việc đánh thành, mà lại khéo nói đến việc đánh vào lòng người".

Lê Lợi khen chiến lược của Nguyễn Trãi là đúng. Và ông đã vận dụng chiến lược này để đánh quân Minh. Từ đây, ông thường giữ Nguyễn Trãi gần bên mình để cùng bàn mưu tính kế đánh quân Minh.

Trong kháng chiến, Nguyễn Trãi chủ trương phải dựa vào dân thì mới đánh được giặc, cứu được nước. Khi kháng chiến đã thắng lợi, ông cũng thấy rằng phải lo đến dân, thì mới xây dựng được đất nước. Trong tờ biểu tạ ơn được cử giữ chức Giám nghị đại phu tri tam quân sự, ông đã viết: "Chí những muốn, việc cố nhân đã muốn: để tâm dân chúng, mình lo trước điều thiên hạ phải lo".

Do luôn luôn "lo trước điều thiên hạ phải lo, vui sau cái vui của thiên hạ", Nguyễn Trãi lúc nào cũng sống một cuộc đời giản dị, cần kiệm liêm chính. Nhà của ông ở Đông Kinh (Thăng Long) chỉ là một túp nhà tranh (góc thành Nam lều một gian). Khi ông cai quản công việc quân dân ở hải đảo Đông Bắc, nhà của ông ở Côn Sơn "bốn mặt trông trái, xác xơ chỉ có sách là giàu thôi" (thơ Nguyễn Mộng Tuân, bạn Nguyễn Trãi). Năm 1442, án oan "Lệ chi viên" đột ngột đổ xuống hãm hại ông. Ông và gia đình phải chịu tội chu di tam tộc bi thảm nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Mãi đến năm 1464, vua Lê Thánh Tông hạ chiếu minh oan cho Nguyễn Trãi, truy tặng quan tước, tìm con cháu còn sót lại và bổ nhiệm làm quan.

Ông đã để lại cho kho tàng văn học nhiều tác phẩm có giá trị: về quân sự và chính trị có “Quân trung từ mệnh tập” gồm những thư từ do ông viết trong việc giao thiệp với quân Minh. Những thư này là những tài liệu cụ thể chứng minh đường lối ngoại giao vào địch vận hết sức khéo léo của Lê Lợi và Nguyễn Trãi làm cho quân Lam Sơn không mất xương máu mà hạ được rất nhiều thành.

"Bình ngô đại cáo "là áng" thiên cổ hùng văn "trong lịch sử, tổng kết cuộc kháng chiến mười năm chống quân Minh và mở ra một kỉ nguyên mới cho nước nhà... Về lục sử có "Lam Sơn thực lục" là cuốn sử về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và "Dư địa chí" viết về địa lý nước ta lúc bấy giờ. Về văn học, Nguyễn Trãi có "Ức trai thi tập", "Quốc Âm thi tập"

"Quốc Âm thi tập" được viết bằng chữ nôm, đánh dấu sự hình thành của nền thơ ca Tiếng Việt. Ông là người đứng đầu trong sự nghiệp khởi nghĩa dòng thơ Nôm trong hàng nghìn, vạn văn chương chữ Hán dày đặc đương thời.

Ngoài ra thơ văn của ông còn thấm nhuần tư tưởng nhân nghĩa, triết lí thế sự và tình yêu thiên nhiên, nổi bật trong thơ văn Nguyễn Trãi là tư tưởng nhân nghĩa mang nội dung yêu nước, thương dân. Yêu nước gắn với thương dân, việc nhân nghĩa nhằm làm cho nhân dân được sống yên ổn - đó là tư tưởng chủ đạo suốt đời của Nguyễn Trãi. Thơ Nguyễn Trãi thể hiện những triết lí thế sự sâu sắc mà giản dị, những trải nghiệm đau đớn về cuộc đời. Và trong thơ của ông còn tràn đầy tình yêu thiên nhiên, đối với ông thiên nhiên là bầu bạn, là gia đình ruột thịt.

Thơ văn Nguyễn Trãi là đỉnh cao chói lọi trong nền văn học dân tộc, ông là nhà văn có nhiều cống hiến to lớn cho văn học đất nước, cùng với các bài chiếu, biểu, lục, ông đã xây đắp nền móng văn hóa tư tưởng cho dân tộc. Thơ chữ Hán của Nguyễn Trãi là một thế giới thẩm mỹ phong phú, vừa trữ tình, trí tuệ, vừa hào hùng, lãng mạn. Về thơ Nôm, Nguyễn Trãi là người tiên phong, để lại tập thơ xưa nhất và nhiều bài nhất. Đó là những bài thơ giàu trí tuệ, sâu sắc, thấm đẫm trải nghiệm về cuộc đời, được viết bằng ngôn ngữ tinh luyện trong sáng, đả đốn một cách cổ điển. Nguyễn Trãi là nhà thơ đã sớm đưa tục ngữ vào tác phẩm, ông cũng là người đã sáng tạo hình thức thơ thất ngôn xen lục ngôn, một hình thức khác với Đường Luật. Có thể nói Nguyễn Trãi là một nhân vật tài đức có đủ, trí dũng song toàn trong lịch sử Việt Nam thời phong kiến. Bài Bình Ngô đại cáo của ông là một "thiên cổ hùng văn". Đó là một thiên anh hùng ca bất hủ của dân tộc.

Nguyễn Trãi là một nhân vật vĩ đại trong lịch sử Việt Nam, ông chẳng những góp phần viết nên các trang hào hùng trong lịch sử giữ nước mà còn góp phần xây đắp nền móng vững chãi cho văn học dân tộc. Nguyễn Trãi nêu cao tư tưởng nhân nghĩa, yêu nước, thương dân, gắn bó thiết tha với cảnh vật thiên nhiên đất nước,

thể hiện tình yêu ngôn từ Việt nồng thắm. Tâm hồn và sự nghiệp của ông mãi mãi là vì sao sáng như Lê Thánh Tông truy tặng "Ức Trai tâm thượng quang Khuê Tảo". Thời gian có thể phủ rêu lên tất cả nhưng ánh sao khuê ấy vẫn sẽ mãi soi rọi đến các thế hệ mai sau. Danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi sẽ mãi là niềm tự hào của nước Việt.

### **Văn mẫu Thuyết minh về tác giả Nguyễn Trãi Văn 10 mẫu 5**

Nguyễn Trãi là người tận trung ái quốc, yêu mến quê hương đất nước thiết tha, là nhà quân sự tài ba, là nhà văn nhà thơ lỗi lạc. Nguyễn Trãi đúng là một đại văn hào của dân tộc, có nhiều đóng góp lớn cho dân tộc nhưng lại là người chịu nhiều bất hạnh oan uổng nhất trong lịch sử phong kiến nước ta.

Nguyễn Trãi hiệu Ức Trai, sinh năm 1380 và mất năm 1442, quê ở Nhị Khê (Hà Tây), phụ thân là Nguyễn Phi Khanh, phụ mẫu là Trần Thị Thái, cháu ngoại của Trần Nguyên Đán, là người có xuất thân từ dòng dõi quý tộc. Ông là người thông minh từ nhỏ, rất chịu khó học, năm 1400 ông đỗ Thái học sinh. Cuộc đời của Nguyễn Trãi trải qua rất nhiều thăng trầm, lên 6 tuổi mẹ qua đời, ông đỗ Thái học sinh vào năm 20 tuổi. Hai cha con cùng ra làm quan với nhà Hồ. Năm 1407, giặc Minh tràn sang cướp nước ta, Nguyễn Phi Khanh bị bắt sang Trung Quốc, Nguyễn Trãi đi theo chăm sóc cha. Sau đó ông đã trở về và làm nên chiến thắng cho dân tộc vào 10 năm sau đó.

Sau khi đất nước trở lại yên bình, chán ngán với chốn quan trường, ông đã xin về ở ẩn. Đến năm 1440 Lê Thái Tông mời ông ra giao việc lớn. Ông đã giúp vua rất nhiều trong việc trị vì đất nước. Mọi chuyện đang diễn ra rất tốt đẹp thì nhà vua chết đột ngột, bọn gian thần vu cho ông âm mưu giết vua, khép tội chu vi tam tộc 1442. Nguyễn Trãi và dòng tộc đã phải mang nỗi oan nghiệt đó suốt 20 năm và đến năm 1464 Lê Thánh Tông mới giải tỏa nỗi oan này cho Nguyễn Trãi, ban chiếu truy tìm hậu duệ còn sót lại của Nguyễn Trãi và ban cho chức quan.

Không chỉ có vậy, Nguyễn Trãi còn để lại cho kho tàng văn học dân tộc rất nhiều những tác phẩm có giá trị. Sau khi bị dính vào nghi án giết vua, nhiều tác phẩm tác phẩm của ông từng bị ra lệnh tiêu hủy. Sau nhiều năm, những tác phẩm giá trị ấy mới được sưu tầm. Ông đã để lại cho kho tàng văn học nhiều tác phẩm có giá trị: về quân sự và chính trị, Nguyễn Trãi có "Quân trung từ mệnh tập" gồm những thư từ và giấy tờ giao thiệp với giặc Minh và triều đình nhà Lê.

"Bình ngô đại cáo" là áng "thiên cổ hùng văn" trong lịch sử, tổng kết cuộc kháng chiến mười năm chống quân Minh và mở ra một kỉ nguyên mới cho nước nhà... Về lục sử có "Lam Sơn thực lục" là cuốn sử về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và "Dư địa chí" viết về địa lý nước ta lúc bấy giờ. Về văn học, Nguyễn Trãi có "Ức trai thi

tập, Quốc Âm thi tập”. ”Quốc Âm thi tập” được viết bằng chữ nôm, đánh dấu sự hình thành của nền thơ ca Tiếng Việt.

Thơ văn Nguyễn Trãi luôn thấm nhuần tư tưởng nhân nghĩa, triết lí thế sự và tình yêu thiên nhiên, nổi bật trong thơ văn Nguyễn Trãi là tư tưởng nhân nghĩa mang nội dung yêu nước, thương dân. Ông luôn một lòng suy nghĩ, tìm cách để đem lại sự yên bình cho dân. Ông yêu thiên nhiên và coi thiên nhiên là bầu bạn của mình.

Ông để lại nhiều tác phẩm thơ chữ Hán với thể giới phẩm mỹ phong phú, vừa trữ tình, trí tuệ, vừa hào hùng, lãng mạn. Về thơ Nôm, Nguyễn Trãi là người tiên phong và để lại những bài thơ giàu trí tuệ, sâu sắc, thấm đẫm trải nghiệm về cuộc đời, được viết bằng ngôn ngữ tinh luyện trong sáng, đả đốn một cách cổ điển. Nguyễn Trãi là nhà thơ đã sớm đưa tục ngữ vào tác phẩm, ông cũng là người đã sáng tạo hình thức thơ thất ngôn xen lục ngôn, một hình thức khác với Đường Luật. Có thể nói Nguyễn Trãi là một nhân vật tài đức có đủ, trí dũng song toàn trong lịch sử Việt Nam thời phong kiến.

Nguyễn Trãi đúng là một danh nhân lẫy lừng của dân tộc, ông tạo nền tảng cho văn học nước nhà, có công lớn trong việc dựng nước và giữ nước. Ông là người đã dành hết cuộc đời mình để lo cho dân cho nước. Ghi nhớ công lao của Nguyễn Trãi, năm 1980, Nguyễn Trãi được tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc UNESCO công nhận là danh nhân văn hóa thế giới.

### **Bài làm văn mẫu 10 Thuyết minh về tác giả Nguyễn Trãi mẫu 6**

Ức Trai tâm thượng quan Khuê Táo

Nguyễn Trãi không những được người người khâm phục ở tài năng quân sự mà còn khâm phục ông là một con người tận trung ái quốc, yêu mến quê hương đất nước thiết tha. Văn võ song toàn, cống hiến suốt đời và đóng góp to lớn cho sự nghiệp cứu và dựng nước, đáng là bậc anh hùng nước ta. Với những chiến lược quân sự tài ba, lời lẽ chau chuốt của một nhà ngoại giao chính trị, lời văn mượt mà tha thiết của một nhà văn hóa, Nguyễn Trãi đáng là một đại văn hào của dân tộc. Song ông cũng chịu nhiều bất hạnh oan uổng nhất trong lịch sử phong kiến nước ta.

Nguyễn Trãi không chỉ có tài năng chính trị, quân sự mà còn là một đại quan thanh liêm, hết lòng vì dân vì nước. Nguyễn Trãi (1380-1442), hiệu là Ức Trai, quê gốc ở Chí Linh – Hải Dương, sau chuyển về Hà Tây. Ông sinh ra trong một gia đình có truyền thống yêu nước và văn hóa, văn học. Cha là Nguyễn Phi Khanh, đỗ Thái học sinh (Tiến sĩ) đời Trần. Mẹ là Trần Thị Thái – con quan Tư đồ (Tể tướng) Trần Nguyên Đán. Tuổi thơ Nguyễn Trãi chịu nhiều mất mát: 5 tuổi chịu tang mẹ, 10

tuổi chịu tang ông ngoại. Năm 1400, Nguyễn Trãi đỗ Thái học sinh, hai cha con cùng ra làm quan cho nhà Hồ. Năm 1407, giặc Minh cướp nước ta, Nguyễn Phi Khanh bị bắt đưa sang Trung Quốc, ghi sâu lời dặn của cha, Nguyễn Trãi tham gia nghĩa quân Lam Sơn. Cuối năm 1427 đầu năm 1428, khởi nghĩa Lam Sơn toàn thắng, Nguyễn Trãi thừa lệnh Lê Lợi viết “Bình Ngô đại cáo”. Năm 1439, triều đình ngày càng rối ren, gian thần lộng hành, trung thân bị sát hại, Nguyễn Trãi xin về ở ẩn tại Côn Sơn. Năm 1440, Nguyễn Trãi được Lê Thái Tông mời ra giúp nước. Ông lại hăng hái nhiệt tình phò vua giúp nước cứu đời. Năm 1442, Nguyễn Trãi mắc oan án Lệ Chi Viên, bị tru di tam tộc. Năm 1464, Lê Thánh Tông minh oan cho Nguyễn Trãi. Nguyễn Trãi là một bậc anh hùng dân tộc, một nhà văn hóa lớn. Năm 1980, UNESCO công nhận Nguyễn Trãi là danh nhân văn hóa thế giới.

Nguyễn Trãi để lại cho nền văn học Việt Nam một sự nghiệp sáng tác văn học có giá trị lớn lao. Nguyễn Trãi sáng tác ở rất nhiều thể loại, viết bằng chữ Nôm và chữ Hán, thành công ở cả văn chính luận và thơ trữ tình. Ông để lại một khối lượng tác phẩm lớn, có giá trị đối với nền Văn học dân tộc. Nguyễn Trãi là một nhà văn chính luận xuất sắc. Với “Quân trung từ mệnh tập” (có sức mạnh bằng mười vạn quân), “Bình Ngô đại cáo” và nhiều văn bản chiếu, biểu, Nguyễn Trãi được coi là bậc thầy của văn chính luận Trung đại. Tư tưởng chủ đạo xuyên suốt những văn bản chính luận của Nguyễn Trãi là nhân nghĩa, yêu nước thương dân. Về nghệ thuật, văn chính luận Nguyễn Trãi đạt trình độ mẫu mực trong việc xác định đối tượng, mục đích để sử dụng biện pháp thích hợp; kết cấu chặt chẽ, lập luận sắc bén. Nguyễn Trãi còn là một nhà thơ trữ tình sâu sắc. Hai tập thơ “Ức Trai thi tập” (chữ Hán) và “Quốc âm thi tập” (chữ Nôm) đã khắc họa được hình tượng người anh hùng vĩ đại với lí tưởng nhân nghĩa, yêu nước thương dân lúc nào cũng thiết tha, mãnh liệt; phẩm chất và ý chí sáng ngời.

Hoa thường hay héo cỏ thường tươi”

Thơ trữ tình Nguyễn Trãi có đóng góp lớn cho văn học dân tộc từ sự phát triển của ngôn ngữ (chữ Nôm), Việt hóa thể thơ Đường cả sang tạo ra thể thơ thất ngôn xen lục ngôn. Thơ Nguyễn Trãi giàu hình ảnh ước lệ, nhưng cũng mang hơi thở cuộc sống, vừa có khuynh hướng trang nhã vừa có xu hướng bình dị. Nguyễn Trãi là một thiên tài văn học của dân tộc, Nguyễn Trãi vừa kết tinh thần truyền thống Văn học Lí – Trần, vừa mở đường cho cả một giai đoạn phát triển mới. Về nội dung, thơ Nguyễn Trãi chứa đựng hai nguồn cảm hứng của dân tộc: yêu nước, nhân đạo. Về nghệ thuật, thơ văn Nguyễn Trãi đóng góp to lớn cho văn học dân tộc cả về thể loại và ngôn ngữ.

Nguyễn Trãi là một nhân vật vĩ đại trong lịch sử Việt Nam, ông là anh hùng dân tộc, là nhà từ tưởng, nhà thơ, nhà văn hoá của nước ta. Tâm hồn và sự nghiệp của

ông mãi mãi là vì sao như Lê thánh Tông truy tặng “Úc Trai tâm thượng quan Khuê Táo”.

### **Thuyết minh về tác giả Nguyễn Trãi Ngữ Văn lớp 10 mẫu 7**

Nói đến Nguyễn Trãi là nói đến một người anh hùng dân tộc đồng thời là Danh nhân văn hoá thế giới. “Nguyễn Trãi là người đầu đội trời Việt Nam, chân đạp đất Việt Nam, tâm hồn lộng gió thời đại bấy giờ” (Phạm văn Đồng).

Nguyễn Trãi (1380 – 1442) hiệu là úc Trai, quê gốc ở Chi Ngại (Hải Dương) sau dời về Nhị Khê (Thường Tín, Hà Nội). Ông xuất thân trong một gia đình có truyền thống yêu nước và văn hoá, văn học. Thân sinh là Nguyễn úng Long (sau đổi là Nguyễn Phi Khanh), một nho sinh nghèo, học giỏi, thi đỗ thái học sinh. Mẹ là Trần Thị Thái, con quan Tư đồ Trần Nguyên Đán

Cuộc đời Nguyễn Trãi trải qua nhiều biến cố thăng trầm: Biến cố trong gia đình (mẹ mất lúc 5 tuổi, khi ông 27 tuổi, cha và em bị bắt đày sang Trung Quốc). Biến cố của đất nước (nhà Hồ lên thay nhà Trần, giặc Minh sang xâm lược, Lê Lợi lập nên triều Hậu Lê, trong thời bình triều đình chia rẽ, rối ren).

Sống trong thời đại bi hùng của lịch sử, cuộc đời Nguyễn Trãi là cuộc đời của một người anh hùng lẫm liệt nhưng lại oan khuất và bi kịch nhất trong lịch sử .

Nguyễn Trãi đã sớm khắc sâu nợ nước thù nhà từ lời dặn của cha năm 1407.

Nguyễn Trãi có công lớn trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và công cuộc chống giặc Minh. Ông tham gia khởi nghĩa từ năm 1417 với tư cách là một quân sư tài ba. Cuối năm 1427, đầu năm 1428, Nguyễn Trãi thừa lệnh Lê Lợi viết Bình Ngô đại cáo. Sau đó, ông hăm hở tham gia công cuộc xây dựng đất nước.

Nguyễn Trãi không thực hiện được hoài bão của mình trong thời bình. Những mâu thuẫn nội bộ trong triều đình phong kiến dẫn đến việc sát hại các công thần. Nguyễn Trãi từng bị nghi oan, bị bắt giam rồi được tha. Tình thế ấy buộc ông phải xin về ở ẩn tại Côn Sơn. Chỉ mấy tháng sau, vua Lê Thái Tông lại vời ông ra làm việc. Thật không may, ba năm sau (1442), vua đột tử trong lần đi kinh lý miền Đông. Bọn gian thần nhân cơ hội này đã buộc tội Nguyễn Trãi và khép ông vào tội tru di tam tộc. Năm 1464, Lê Thánh Tông đã minh oan cho Nguyễn Trãi và sưu tầm lại thơ văn của ông.

Ông là một bậc đại anh hùng của dân tộc và là người góp phần xây dựng nên lịch sử vẻ vang của triều Hậu Lê. Đồng thời, ông cũng là người chịu oan khuất nhất trong lịch sử. Bên cạnh đó, ông còn là nhân vật toàn tài hiếm có với nhiều đóng

góp nổi bật trong mọi lĩnh vực: chính trị, quân sự, ngoại giao, văn hoá, văn học. Năm 1980, ông được UNESCO công nhận là danh nhân văn hoá thế giới.

Ông là người có sự nghiệp văn chương đồ sộ với đủ các thể loại trong sáng tác chữ Hán và chữ Nôm, trong văn chính luận và thơ trữ tình. Những tác phẩm viết bằng chữ Hán có: Quân trung từ mệnh tập, Đại cáo Bình Ngô, ức Trai thi tập, Lam Sơn thực lục, Văn bia Vĩnh Lăng... Sáng tác bằng chữ Nôm có Quốc âm thi tập (254 bài thơ chữ Nôm) viết theo thể Đường luật, Đường luật xen lẫn lục ngôn. Ngoài ra, ông còn để lại bộ Dư địa chí – một bộ sách cổ nhất về địa lí của nước ta.

Nói Nguyễn Trãi là nhà văn chính luận xuất sắc vì ông để lại một khối lượng khá lớn các tác phẩm chính luận. Tiêu biểu như: Quân trung từ mệnh tập, Đại cáo Bình Ngô, Chiếu biểu viết dưới triều Lê.

Về giá trị nội dung, những áng văn chính luận của ông có đóng góp lớn cho sự nghiệp chiến đấu và xây dựng đất nước của triều Hậu Lê. Quân trung từ mệnh tập gồm những thư từ gửi cho tướng giặc và những giấy tờ để giao thiệp với triều đình nhà Minh. Tác phẩm là sự kết hợp sáng ngời của chủ nghĩa yêu nước, nhân nghĩa và nghệ thuật viết văn chính luận bậc thầy của Nguyễn Trãi.

Bình Ngô đại cáo được coi là tuyên ngôn độc lập lần thứ hai của dân tộc ta, là bản cáo trạng đanh thép về tội ác kẻ thù, là bản hùng ca về khởi nghĩa Lam Sơn, là áng văn yêu nước của thời đại. Trong đó, nền tảng của những giá trị đó dựa trên tư tưởng nhân nghĩa và yêu nước hoà làm một.

Về giá trị nghệ thuật, văn chính luận của Nguyễn Trãi hấp dẫn ở kết cấu chặt chẽ, lập luận sắc bén, bút pháp thay đổi linh hoạt tùy vào đối tượng và mục đích sử dụng.

Thơ văn Nguyễn Trãi là tâm hồn của ông, trong sáng và đầy sức sống. Cả hai tập thơ Quốc âm thi tập và ức Trai thi tập đã ghi lại hình ảnh Nguyễn Trãi vừa là người anh hùng vĩ đại vừa là con người trần thế.

Con người anh hùng của Nguyễn Trãi thể hiện ở hai khía cạnh: lí tưởng anh hùng và phẩm chất anh hùng. Lí tưởng anh hùng là sự kết hợp nhân nghĩa với yêu nước thương dân. Còn phẩm chất anh hùng thể hiện ở sự mạnh mẽ, kiên trung, vì nước, vì dân chiến đấu chống ngoại xâm và chống cường quyền bạo ngược.

Hoà hợp với con người anh hùng, trong tâm hồn Nguyễn Trãi còn có con người trần thế. Nguyễn Trãi đau nỗi đau của con người và yêu tình yêu con người. Nguyễn Trãi đau nỗi đau cho mình thì ít mà đau đời thì nhiều. Ông thường xót xa cho thói đời đen bạc: “Phượng những tiếc cao điều hãy liệng/ Hoa thường hay héo

cỏ thường tươi”. Ông khát khao một cuộc sống thái bình, thịnh trị cho dân: “Rượu năm ba chén đổi công danh! cầu một ngày coi đời thái bình”.

Tình yêu Nguyễn Trãi dành nhiều cho thiên nhiên, đất nước, con người, cuộc sống. Và đặc biệt, với Nguyễn Trãi: “Lòng yêu thiên nhiên vạn vật là kích thích để đo một tâm hồn” (Xuân Diệu). Thiên nhiên trong thơ chữ Nôm của ông bình dị, dân dã tạo nên một môi trường sống thanh cao mà ở đó con người giữ được những vẻ đẹp trong sáng trong tâm hồn: “Quét trúc bước qua dòng suối/ Thường mai về đập bóng trăng”. Ông đến với thiên nhiên như về với người bạn tri kỷ để gỡ gắm triết lí và tình cảm thân thiết ruột thịt: “Cò nằm hạc lẫn nên bầu bạn/ ú ấp cùng ta làm cái con”. Nguyễn Trãi luôn dành những tình cảm nồng hậu, ấm áp cho bạn bè, người thân, làng xóm, quê hương...

Có thể nói, khía cạnh con người trong thời anh hùng Nguyễn Trãi chính là vẻ đẹp nhân bản góp phần nâng người anh hùng dân tộc lên tầm nhân loại.

Nói Nguyễn Trãi là nhà thơ trữ tình kiệt xuất còn bởi ông đã đóng góp cho thơ ca Việt Nam những thành tựu nghệ thuật mang ý nghĩa kết tinh trên cả hai bình diện cơ bản là thể loại và ngôn ngữ. Thể thơ thất ngôn xen những câu lục ngôn là những cố gắng lớn của ông trên con đường Việt hoá thơ Đường luật. Ông còn đưa vào trong thơ những chất liệu chung cất từ ngôn ngữ của đời sông hằng ngày và sử dụng một cách sáng tạo những thi liệu dân gian (ca dao, tục ngữ...).

Nguyễn Trãi là một danh nhân văn hoá lớn của dân tộc. Ông đã trở thành một hiện tượng văn học kết tinh truyền thống văn học Lý – Trần đồng thời mở đầu cho một giai đoạn phát triển mới. về nội dung: Văn chương Nguyễn Trãi hội tụ hai nguồn cảm hứng là yêu nước và nhân đạo. Nguyễn Trãi đã đưa ý thức dân tộc lên đến đỉnh cao kết tinh tư tưởng Việt Nam thời trung đại. về nghệ thuật: Nguyễn Trãi là người đầu tiên đã đặt nền móng cho thơ ca tiếng Việt về hai phương diện ngôn ngữ và thể loại. Ông đã để lại tập thơ Nôm sớm nhất làm di sản thơ Nôm Việt Nam độc đáo. Cho đến nay, chúng ta vẫn tiếp thu và phát huy những thành tựu thơ ca và văn hoá của Nguyễn Trãi.

Nguyễn Trãi còn mãi với thời gian là người anh hùng dân tộc kì tài nhưng cũng là người oan khuất nhất trong lịch sử. Nguyễn Trãi vừa là nhà thơ kiệt xuất vừa là danh nhân văn hoá thế giới. Thơ chữ Hán cũng như chữ Nôm của ông, chính luận hay trữ tình đều phản ánh vẻ đẹp tâm hồn của một con người vĩ đại và con người đời thường. Ông là bông hoa đầu mùa của thơ Nôm Việt Nam.



## Bài văn mẫu lớp 10 Thuyết minh về tác giả Nguyễn Trãi mẫu 8

Nguyễn Trãi người anh hùng đại tài không chỉ thể hiện tài năng quân sự mà còn yêu nước hết lòng tận trung ái quốc, yêu mến quê hương đất nước. Ông thể hiện trình độ trong quân sự, đồng thời còn là bậc anh hùng. Nguyễn Trãi con người văn võ song toàn của dân tộc song ông trải qua nhiều bất hạnh oan uổng và trở thành thảm kịch trong lịch sử nước ta.

Nguyễn Trãi (1380-1442) với hiệu làỨc Trai, quê gốc nằm ở tỉnh Hải Dương. Ông trưởng thành trong gia đình mà cha và mẹ đều nổi tiếng.

Nguyễn Trãi khi còn nhỏ chịu nhiều đau thương như 5 tuổi mất mẹ, 10 tuổi mất ông ngoại. Năm 1400, khi nhà Hồ tổ chức kỳ thi, ông đỗ Thái học sinh, cha với con đều cùng nhau làm quan nhà Hồ.

Năm 1407, giặc Minh tấn công xâm lược đất nước, nhà Hồ thất thủ, trong khi đó cha là Nguyễn Phi Khanh bị bắt sang Trung Quốc, Nguyễn Trãi uất ức nhưng không thể làm gì khác đành tham gia nghĩa quân Lam Sơn kháng chiến chống giặc Minh.

Vào thời gian năm 1428, khởi nghĩa Lam Sơn đánh đuổi giặc Minh thành công, Nguyễn Trãi viết “Bình Ngô đại cáo”.

Sau một thời gian làm quan, vào năm 1439, triều đình có nhiều biến chuyển khi gian thần lộng hành khắp nơi. Chán nản Nguyễn Trãi xin vua quay về ở ẩn.

Năm 1440, Lê Thái Tông kêu gọi nhân tài nên mời ông ra làm quan và giúp việc nước. Ông nghe lời vua bèn ra sức cứu dân độ thế. Năm 1442, Nguyễn Trãi và vợ của mình dính vào oan án Lệ Chi Viên hãm hại vua, bị kết tội bi thảm: tru di tam tộc.

Ông và gia đình 3 đời bị xử trảm. Lệ Chi Viên vụ án thảm khốc nhất trong lịch sử nước nhà .

Mãi đến năm 1464, Lê Thánh Tông chính thức minh oan cho Nguyễn Trãi. Nguyễn Trãi được công nhân danh nhân văn hóa thế giới vào năm 1980.

Nguyễn Trãi có nhiều đóng góp cho văn học nước nhà. Ông sáng tác nhiều tác phẩm chữ Nôm và chữ Hán, văn chính luận, thơ trữ tình.

Các tác phẩm xuất sắc như “Quân trung từ mệnh tập”, “Bình Ngô đại cáo” và nhiều chiếu, biểu, có giá trị khác. Các tác phẩm ông có tư tưởng chính đó là sự

nhân nghĩa, yêu nước thương dân. Hai tập thơ “Ức Trai thi tập” (chữ Hán) và “Quốc âm thi tập” (chữ Nôm) nằm trong số các tác phẩm vô cùng giá trị.

Thơ trữ tình của ông giản dị, giàu hình ảnh có tính ước lệ. Nguyễn Trãi thiên tài văn học nổi tiếng có sự kết tinh của tinh thần Văn học Lí – Trần. Nội dung, thơ Nguyễn Trãi có sự kết hợp giữa lòng yêu nước và chủ nghĩa nhân đạo sâu sắc.

Nguyễn Trãi nhân vật có tầm ảnh hưởng lớn trong lịch sử Việt Nam. Ông thiên tài quân sự và giàu lòng yêu nước, thương dân. Đúng như vua Lê Thánh Tông truy tặng “Ức Trai tâm thượng quang Khuê Tảo”. Tên tuổi ông sẽ mãi mãi sáng như ánh sao khuê, niềm tự hào của dân tộc Việt Nam.